

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký
biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính
phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 113/TTr-STP ngày 30
tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý
nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền
với đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.

Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế
chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu
lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp,
Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

tỉnh Bình Định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- PVP TD;
- Trung tâm TT-CB;
- Lưu: VT, K4, K11, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (gọi tắt là đăng ký biện pháp bảo đảm).

Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.
3. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.
4. Bảo đảm nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.
5. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm.
6. Chế độ báo cáo, thống kê tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.
7. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm; theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai) thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm của các tổ chức tín dụng.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

4. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản liên quan.

Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho công chức, viên chức, người thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại địa phương mình trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm sau khi có hướng dẫn thực hiện từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính vận hành và quản lý cơ sở dữ liệu đất đai sau khi cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng.

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại Sở Đăng

ký hoặc Cơ sở dữ liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác cho người yêu cầu đăng ký và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 9. Bảo đảm nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 10. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về thực hiện hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp làm việc với các Đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Tư pháp đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu.

Điều 11. Chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc báo cáo, thống kê hàng năm về hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và gửi Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả, tình hình tổ chức, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Việc báo cáo, thống kê được thực hiện theo quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 12. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch của Bộ Tư pháp và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm để kịp thời phát hiện, đề xuất hướng xử lý những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm:

a) Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì. Lựa chọn phương thức phối hợp phù hợp và đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp thực hiện.

b) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến nội dung do mình chủ trì. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung chủ trì.

c) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành liên quan các giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

d) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và quyết toán kinh phí phục vụ cho nội dung phối hợp do mình chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm:

a) Xác định rõ trách nhiệm phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

c) Cử cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành và thực hiện nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

d) Tham gia xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung có liên quan đến trách nhiệm của đơn vị mình.

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp

Có trách nhiệm chủ trì, làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế; chủ động tham gia, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung theo Quy chế đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan

Các sở, ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp trong triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.